

Bản án số: 32/2023/HSST

Ngày: 16/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Văn Mạnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Hà Đồng Tịnh**

+ Bà **Phạm Thị Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Ngọc Tín** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận S.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Tuấn Thanh Tứ** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2023/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXX-HS ngày 04/5/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn V.** Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 21/02/2002. Tại: Tỉnh Thừa Thiên Huế.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

HKTT: Thôn Đ, xã P, Hện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi ở: 23 đường V, phường M, quận N, Đà Nẵng.

Trình độ học vấn: 12/12. Hiện đang là sinh viên.

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: **Trần Văn H** (SN: 1978) và bà **Nguyễn Thị Đ** (SN: 1978), cùng trú tại: Thôn Đ, xã P, Hện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận S. *Có mặt tại phiên tòa.*

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông **Trần Thanh P**, sinh năm: 2002. Trú tại: Số 18 đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; *có mặt.*

- Ông **Nguyễn Tuấn H**, sinh năm: 2002. Trú tại: Số 23 đường H, phường N, quận N, thành phố Đà Nẵng; *vắng mặt.*

- Ông **Nguyễn Xuân H**, sinh năm: 1984. Trú tại: Số 41 đường B, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; *vắng mặt.*

*** Người chứng kiến:**

- Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1968. Trú tại: Tổ 33, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; *vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 21/02/2023, Chốt C4 Tổ công tác 911 Công an thành phố Đà Nẵng phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận S và Công an phường A – Công an quận S tiến hành chốt chặn, kiểm tra người và phương tiện tại khu vực ngã ba Trần Hưng Đạo – Trần Quang Diệu, phường A, quận S. Tổ công tác đã dừng và kiểm tra xe ô tô Hundai Accent Blue màu trắng mang BKS 43A-239.07 do anh Nguyễn Xuân H (SN: 1984; trú tại: Số 41 đường B, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng) điều khiển. Tại thời điểm kiểm tra, trên xe chở 03 nam thanh niên gồm: Trần Văn V (SN: 2002; trú tại: Số 23 đường H, phường N, quận N, thành phố Đà Nẵng), Trần Thanh P (SN: 2002; trú tại: Số 18 đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng) và Nguyễn Tuấn H (SN: 2002; trú tại: Số 23 đường H, phường N, quận N, thành phố Đà Nẵng). Qua kiểm tra phát hiện trong túi nhỏ bên phải phía trước quần jeans V đang mặc có 01 gói ni lông dạng túi zip, hình vuông không rõ kích thước bên trong có chứa 01 gói ni lông dạng túi zip, hình chữ nhật không rõ kích thước chứa 01 viên nén, không rõ hình dạng, màu hồng tím và 01 gói ni lông dạng túi zip, hình chữ nhật, không rõ kích thước có chứa chất bột màu trắng. V khai nhận viên nén màu hồng tím nói trên là ma túy thuốc lắc và chất bột màu trắng là ma túy Ketamine, V cất giấu để sử dụng cho nhu cầu cá nhân, những người trên xe không biết việc V cất giấu ma túy. Kiểm tra toàn bộ xe ô tô và trên người anh Hoà, P, H không phát hiện gì. Lực lượng chức năng tiến hành lập biên bản, niêm P số ma túy thu giữ được và tạm giữ V cùng tang vật.

*** Tang vật tạm giữ:**

- 01 (một) gói ni lông dạng túi zip, hình vuông, không rõ kích thước bên trong có chứa 01 gói ni lông dạng túi zip hình chữ nhật, không rõ kích thước, chứa 01 viên nén màu hồng tím, không rõ hình dạng. Ký hiệu: V1.

- 01 (một) gói ni lông dạng túi zip, hình chữ nhật, không rõ kích thước, bên trong có chứa chất bột màu trắng. Ký hiệu: V2.

- 01 (một) điện thoại di động màu đen hiệu Iphone 11 Pro; gắn sim số 0766544560; số Imei: 35386104540745.

Qua điều tra xác định: Vào ngày 20/02/2023, Trần Văn V tìm kiếm thông tin trong các hội nhóm trên mạng xã hội Facebook để tìm người bán ma túy. V tìm thấy một tài khoản Facebook có ghi bán ma túy (không nhớ tên Facebook) nên đã nhắn tin qua ứng dụng Messenger để hỏi mua nửa hộp 5 Ketamine và 01 viên thuốc lắc với số tiền 4.300.000 đồng để sử dụng cho nhu cầu cá nhân thì người bán (chưa rõ nhân thân lai lịch) đồng ý. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, có một người nam thanh niên đến giao gói ma túy cho V (không rõ đặc điểm của người giao hàng) tại phòng trọ của V tại 23 đường H. V nhận gói ma túy và trả tiền cho người giao hàng (V đã xóa tin nhắn cũng như mọi thông tin liên lạc với người bán ma túy). Sau khi mua được ma túy, V lấy một ít ma túy trong gói Ketamine ra xào và sử dụng một mình, số ma túy Ketamine còn lại V cất lại vào trong túi ni lông. V tiếp tục lấy nửa viên ma túy thuốc lắc ra sử dụng và cất nửa viên ma túy thuốc lắc còn lại vào trong túi ni lông, sau đó cất cả hai gói ni lông nói trên vào

trong túi quần jeans phía trước bên phải của V. Việc V sử dụng ma túy tại phòng trọ không có ai biết. Đến tối ngày 21/02/2023, Trần Văn V tổ chức sinh nhật cùng với bạn là Trần Thanh P, Nguyễn Tuấn H và hai bạn nữ của V (không rõ nhân thân lai lịch) tại phòng trọ số 23 đường H, phường N, quận N, thành phố Đà Nẵng. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn nhậu xong, hai bạn nữ của V ra về. V rủ P và H đến quán Bar Lamborghini – đường N, TP. Đà Nẵng chơi, nghe nhạc (lúc này, trong túi quần jeans phía trước bên phải V đang mặc có chứa gói ni lông chứa nửa viên ma túy thuốc lắc, màu hồng tím và 01 gói ma túy bên trong chứa Ketamine còn lại sau khi sử dụng vào ngày 20/02/2023 với mục đích đem đến quán Bar sử dụng một mình). P và H cũng không biết việc V mang theo ma túy đến quán bar để sử dụng. Cả ba cùng đặt xe grab taxi do anh Nguyễn Xuân H điều khiển để đến quán Bar chơi. Khi đi đến ngã ba Trần Hưng Đạo – Trần Quang Diệu, phường A, quận S thì bị Tổ công tác 911 Công an thành phố Đà Nẵng kiểm tra, phát hiện ma túy trong túi nhỏ bên phải phía trước quần jeans V đang mặc. Lực lượng chức năng đã tiến hành lập biên bản quả tang và tạm giữ V cùng tang vật.

Xét nghiệm nước tiểu ngày 21/02/2023 cho kết quả: Trần Văn V, Trần Thanh P và Nguyễn Tuấn H đều âm tính với ma túy.

Kết luận giám định số 153/GĐ-MT ngày 28/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng: Viên nén không rõ hình dạng, màu hồng tím ký hiệu V1 gửi giám định là ma túy, **loại MDMA, khối lượng mẫu V1 là 0,265 gam**; Chất bột màu trắng trong 01 gói ni lông ký hiệu V2 gửi giám định là ma túy, **loại Ketamine, khối lượng mẫu V2 là 0,489 gam**.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S giữ nguyên quan điểm truy tố theo Bản cáo trạng số 36/CT-VKS-ST ngày 24/4/2023 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Trần Văn V phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” đồng thời đề nghị:

- Áp dụng điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Trần Văn V** từ 18 tháng đến 21 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt 21/02/2023.

Do không xác minh được tài sản riêng của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) gói ni lông dạng túi zip, hình vuông, không rõ kích thước bên trong có chứa 01 gói ni lông dạng túi zip hình chữ nhật, không rõ kích thước, chứa 01 viên nén màu hồng tím, không rõ hình dạng. Ký hiệu: V1; 01 (một) gói ni lông dạng túi zip, hình chữ nhật, không rõ kích thước, bên trong có chứa chất bột màu trắng. Ký hiệu: V2.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu đen hiệu Iphone 11 Pro; gắn sim số 0766544560; số Imei: 35386104540745 của Trần Văn V.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Trần Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 21/02/2023, sau khi tổ chức sinh nhật với bạn xong, Trần Văn V đã rủ Trần Thanh P và Phạm Tuấn H đến quán bar Lamborghini trên đường Nguyễn Chí Thanh, H, Đà Nẵng để chơi và nghe nhạc. Lúc này, V mang theo **0,265 gam ma túy loại MDMA và 0,489 gam ma túy loại Ketamine** để trong túi nhỏ bên phải phía trước quần jeans V đang mặc với mục đích mang đến quán bar sử dụng một mình. Cả ba cùng đặt xe grab taxi do anh Nguyễn Xuân H điều khiển để đến quán Bar chơi. Khi đi đến ngã ba Trần Hưng Đạo – Trần Quang Diệu, phường A, quận S thì bị Tổ công tác 911 Công an thành phố Đà Nẵng kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ V cùng tang vật.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo thấy phù hợp với các chứng cứ, tài liệu điều tra thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Trần Văn V đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 24/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận S đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội thì thấy: Ma túy tổng hợp loại MDMA và loại Ketamine là loại độc chất, có khả năng gây nghiện mạnh, có hại cho sức khỏe và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội do đó bị Nhà nước cấm tự do tàng trữ, mua bán, vận chuyển hoặc chiếm đoạt. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hại lớn cho xã hội, là hành vi cố ý và thuộc trường hợp nghiêm trọng. Do đó, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc mới tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo V có công với cách mạng. Cụ thể: Bà cố nội của bị cáo V là bà Hồ Thị U được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” (Quyết định số 1986/QĐ-CTN ngày 15/8/2014); ông nội bác của bị cáo V là ông Trần L và ông nội chú của bị cáo V là ông Trần V đều là các liệt sỹ hy sinh vì sự nghiệp bảo vệ tổ quốc. Do vậy, cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ một phần

trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Trần Văn V.

[5] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do không xác định được tài sản riêng của bị cáo nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Xác định số ma túy còn lại sau khi giám định là vật cấm lưu hành nên cần áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự và điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu huỷ gồm: 01 (một) gói ni lông dạng túi zip, hình vuông, không rõ kích thước bên trong có chứa 01 gói ni lông dạng túi zip hình chữ nhật, không rõ kích thước, chứa 01 viên nén màu hồng tím, không rõ hình dạng. Ký hiệu: V1; 01 (một) gói ni lông dạng túi zip, hình chữ nhật, không rõ kích thước, bên trong có chứa chất bột màu trắng. Ký hiệu: V2.

Đối với 01 (một) điện thoại di động màu đen hiệu Iphone 11 Pro; gắn sim số 0766544560; số Imei: 35386104540745 của Trần Văn V đã dùng vào việc phạm tội, xét thấy còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện nay do Chi cục Thi hành án quận S, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2023).

- Đối với đối tượng bán ma túy cho V, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận S tiếp tục điều tra và xử lý sau là phù hợp.

- Đối với Trần Thanh P, Nguyễn Tuấn H: P và H là bạn của V, sau khi dự sinh nhật của V tại phòng trọ ở 23 Võ Như Hưng thì V rủ P và H đi đến quán Bar Lamborghini để nghe nhạc. P và H không biết việc V mang theo ma túy trong người để tới quán Bar sử dụng; việc V sử dụng ma túy ở phòng trọ vào ngày 20/2/2023 P và H cũng không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận S không đề cập xử lý đối với P và H là có căn cứ.

- Đối với ông Nguyễn Xuân H: Ông Nguyễn Xuân H là tài xế xe grab, ông Nguyễn Xuân H chở V, P và H đến quán Bar Lamborghini theo yêu cầu đặt xe. Ông Nguyễn Xuân H không biết việc V tàng trữ trái phép chất ma túy trong người nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận S không đề cập xử lý đối với ông Nguyễn Xuân H là đúng pháp luật.

Từ những nhận định trên cho thấy đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S tại phiên tòa về tội danh và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng đối với bị cáo là đúng quy định của pháp luật và phù hợp với quan điểm xử lý vụ án của Hội đồng xét xử.

Án phí HSST: Bị cáo Trần Văn V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn V** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.
Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Trần Văn V 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 21/02/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 (một) gói ni lông dạng túi zip, hình vuông, không rõ kích thước bên trong có chứa 01 gói ni lông dạng túi zip hình chữ nhật, không rõ kích thước, chứa 01 viên nén màu hồng tím, không rõ hình dạng. Ký hiệu: V1; 01 (một) gói ni lông dạng túi zip, hình chữ nhật, không rõ kích thước, bên trong có chứa chất bột màu trắng. Ký hiệu: V2.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu đen hiệu Iphone 11 Pro; gắn sim số 0766544560; số Imei: 35386104540745 của Trần Văn V.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện nay do Chi cục Thi hành án quận S, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2023).

3. Án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận S;
- Công an quận S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Mạnh